TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số: 242/2019/HNGĐ-ST Ngày: 02-10-2019 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Thanh Long.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019, về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp Bùi Thị Thêm, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, *có mặt.*

Bị đơn: Anh Tô Văn C.

Địa chỉ: ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/7/2019 nguyên đơn chị Huỳnh Thị N trình

bày: Chị và anh Tô Văn C chung sống từ năm 2017, không đăng ký kết hôn. Chung sống hạnh phúc đến khoảng nửa năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C thường xuyên cờ bạc, rượu chè, nên chị N và anh C thường xuyên cãi nhau đến tháng 7 năm 2018 thì chị N và anh C không sống chung nữa; Con chung có 01 con chung tên Huỳnh Gia B, sinh ngày 05/12/2018, đang sống chung với chị N; Không tài sản; Không nợ chung.

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị N yêu cầu được ly hôn với anh Tô Văn C. Con chung chị N yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Tài liệu chứng cứ kèm theo yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng minh nhân dân; Sổ hộ khẩu (bản sao); Bản tự khai Huỳnh Thị N (01 bản chính); Giấy khai sinh tên Huỳnh Gia B (bản sao).

Quá trình thu thập chứng cứ: Bị đơn anh Tô Văn C vắng mặt, nên chưa thể hiện ý kiến. Mặc dù, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh C theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị N trình bày và giữ nguyên yêu cầu được nuôi con chung và ly hôn với anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tố tụng: Chị Huỳnh Thị N có gửi đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Tô Văn C và yêu cầu được nuôi con chung, nên Tòa xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn, nuôi con. Đây là vụ án về hôn nhân gia đình, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Địa chỉ của bị đơn anh Tô Văn C tại khu ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh giải quyết là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật về thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Tô Văn C dù được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị N và anh Tô Văn C chung sống từ năm 2017, không đăng ký kết hôn. Chị N có yêu cầu ly hôn, anh C chưa thể hiện ý kiến.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Huỳnh Thị N thừa nhận chung sống với anh Tô Văn C từ năm 2017 không đăng ký kết hôn, sau đó không sống chung nữa. Nay chị N có yêu cầu ly hôn. Do chị N và anh C chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Đối chiếu với các quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình thì chị N và anh C không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3]. Về con: Chị Huỳnh Thị N khai cháu Huỳnh Gia B, sinh ngày 05/12/2018 là con chung của chị N và anh C, anh C vắng mặt chưa thể hiện ý kiến, giấy khai sinh của cháu B không thể hiện họ tên cha, chị N không cung cấp thêm chứng cứ nào khác xác định cháu B là con anh C. Do vậy, nên Hội đồng xét xử cũng chưa có căn cứ xác định cháu Huỳnh Gia B là con chung của anh Tô Văn C và chị Huỳnh Thị N. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác. Hiện tại, cháu B đang sống với chị N, chị N có yêu cầu nuôi dưỡng cháu B, nên giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Tài sản chung: Chị Huỳnh Thị N khai không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[5]. Nợ chung: Chị Huỳnh Thị N khai không có, nên không xem xét.

[6]. Án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị N nộp theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 177, Điều 227, Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 9, Điều 14, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị N.

1. Quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị N và anh Tô Văn C là vợ chồng.

2. Về con: Chị Huỳnh Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Gia B, sinh ngày 05/12/2018.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn: Chị Huỳnh Thị N chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí khởi kiện theo biên lai thu số 0020466 ngày 15/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- UBND xã Tân Tiến,TP Vị Thanh, HG;
- UBND xã Vĩnh Phước A, Gò Quao, KG;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tuyết Mai